

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trương Đức T; sinh năm: 1982 và bà Trần Thị Thanh H; sinh năm: 1983. Nơi cư trú: số I T, phường M, quận S, TP ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Trương Đức T và bà Trần Thị Thanh H đăng ký kết hôn từ năm 2008 tại Ủy Ban Nhân Dân xã P, thành phố H. Mâu thuẫn xin ly hôn là bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong mọi sinh hoạt gia đình. Hiện nay vợ chồng không muốn duy trì quan hệ vợ chồng nữa nên yêu cầu Tòa án cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Trương Đức T và bà Trần Thị Thanh H đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về con chung: ông Trương Đức T và bà Trần Thị Thanh H khai nhận có 02 con chung là Trương Ngọc T1, sinh ngày 29.12.2008 và Trương Ngọc H1, sinh ngày 19.07.2011. Ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận:

Bà Trần Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con Trương Ngọc H1, sinh ngày 19.07.2011.

Ông Trương Đức T trực tiếp nuôi dưỡng con Trương Ngọc T1, sinh ngày 29.12.2008.

Hai bên đương sự tự nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau
Xét sự thỏa thuận của các đương sự bảo đảm quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật HNGĐ nên chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà H xác nhận không có.

[4]. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) Ông T và bà H chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 10.3.2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Trương Đức T và bà Trần Thị Thanh H thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 89 của UBND xã P, thành phố H cấp ngày 11.09.2008 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về quan hệ con chung: ông Trương Đức T và bà Trần Thị Thanh H khai nhận có 02 con chung là Trương Ngọc T1, sinh ngày 29.12.2008 và Trương Ngọc H1, sinh ngày 19.07.2011. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

-Bà Trần Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung: Trương Ngọc H1, Sinh ngày: 29/7/2011 đến tuổi trưởng thành.

-Ông Trương Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung: Trương Ngọc T1, Sinh ngày: 29/12/2008 đến tuổi trưởng thành.

Hai bên tự nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà H xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Trương Đức T và bà Trần Thị Thanh H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007784 ngày 27.02.2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Ông Trương Đức T và bà Trần Thị Thanh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND x Phú Hội, TP Huế
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy